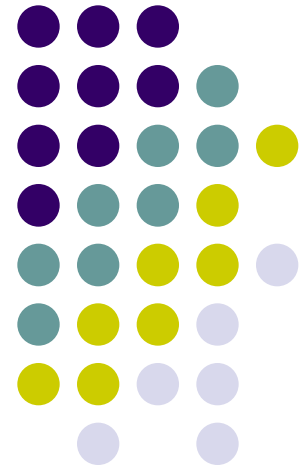


CHƯƠNG 3

Chính sách thương mại và các biện pháp thực hiện



**Chính
phủ**

3: Chính sách

Thuế quan
Hạn ngạch
Trợ cấp XK
Phi thuế quan
v.v.

g mại và
p thực hi

**Mục tiêu
KT - XH**

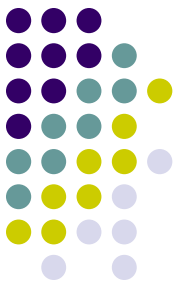
I. **Chức năng**

1. **Khai niệm:**

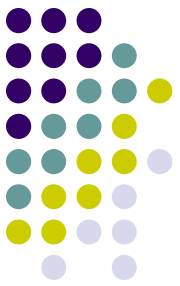
Chính sách th- ơng mại quốc tế là hệ thống các nguyên tắc, công cụ và biên pháp thích hợp mà nhà n- ớc áp dụng để điều chỉnh các hoạt động ngoại th- ơng của một quốc gia trong một thời kỳ nhất định nhằm đạt đ- ợc mục tiêu đặt ra trong chiến l- ược phát triển kinh tế-xã hội của quốc gia đó.

2. **Những xu h- ớng cơ bản trong chính sách th- ơng mại**

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



Chương 3: Chính sách thương mại và



mại

Những hàng hóa nào đ- ợc gọi là HH XNK?

HH XNK { → GPKDXNK
→ HĐMBNT (HĐTM)

T: {

(gtgt; XNK; ttđb)

II. Các biện pháp

1. Thuế quan

a) Khái niệm:

Thuế quan là một *thu* áp dụng đối với hàng hóa *XNK* qua cửa khẩu hải quan của một quốc gia

b) Phân loại thuế quan: Dựa vào 4 tiêu thức để phân loại

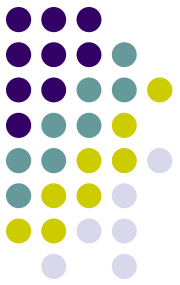
Mục đích

Đối t- ợng

Mức thuế

Ph- ơng pháp

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



**HH quá cảnh là loại
HH XNK khi
đi qua cửa khẩu
hải quan n- ớc thứ 3**

(2 loại)

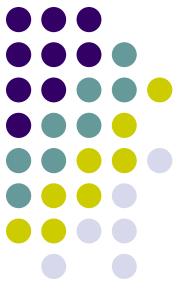
ngân sách: Thuế quan tài chính
hệ tr- ờng nội địa: Thuế quan bảo hộ

 **Đối t- ợng đánh thuế: (3 loại)**

- Đối với HH XK: Thuế quan XK (nhỏ)
- Đối với HH NK: **Thuế quan NK** → Là chủ yếu
- Đối với HH quá cảnh: Thuế quan quá cảnh (nhỏ)

 **Mức thuế: (3 loại)**

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



- **Thuế quan - u đãi:** áp dụng đối với các HH có xuất xứ từ các n- ớc có

$$P_{\text{xe máy NK}} = 1800 \text{ USD}$$

$$t = 50\%$$

$$P_{\text{NK}}^t = (1800\$ + \underline{50\% \cdot 1800\$}) = 2700\$$$

$$900 \$$$

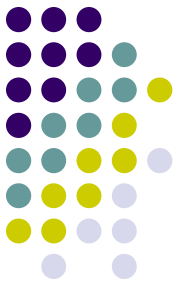
$$T / \text{SFNK} = t \cdot P_{\text{NK}}$$

$$\Sigma \text{DTT} = T / \text{SFNK} \times Q_{\text{NK}}$$

dạng và sẽ dành cho n- ớc thứ ba.

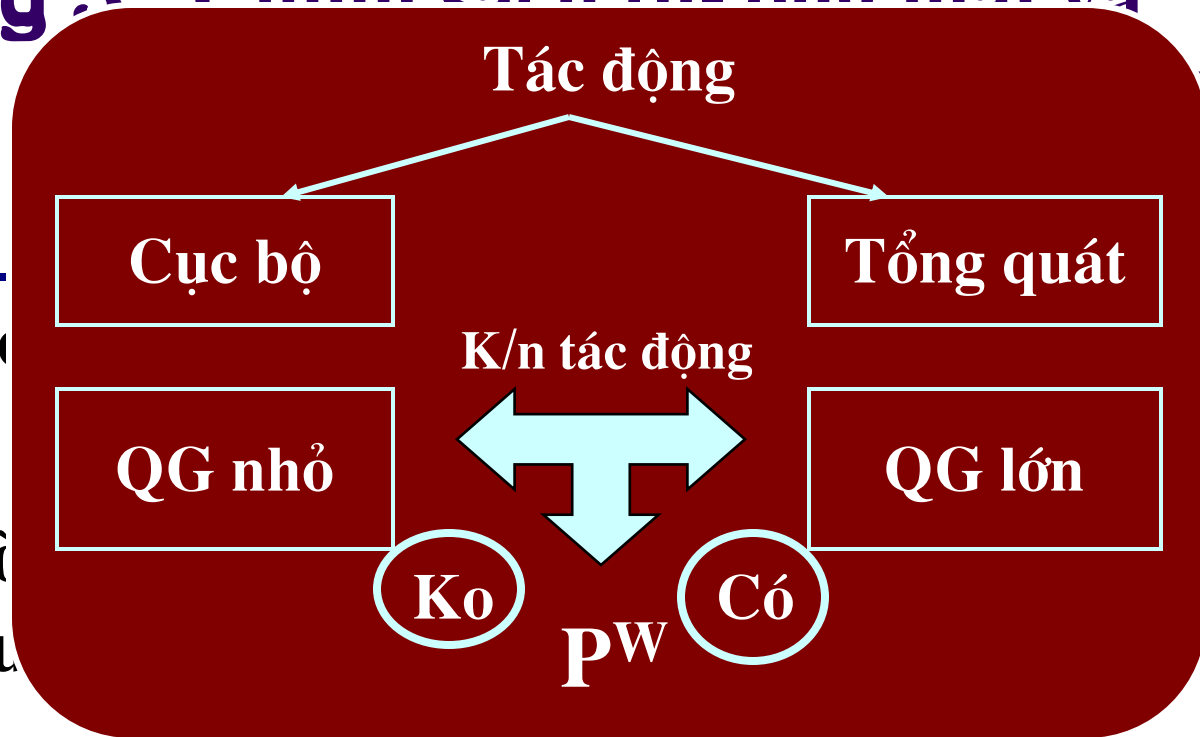
- **Thuế tính** Nhập khẩu
- **Thuế tính theo khối l- ượng (T):** Là số đơn vị tiền thuế tính / một SFNK
- **Thuế quan hỗn hợp:** áp dụng đồng thời cả hai ph- ơng pháp trên

Chương 3: Chính sách thương mại và



c) Tác động

c.1. Tr-ở
đến qu



uan

*) QG nhỏ là quốc gia *không* có khả năng *tác động đến giá quốc tế*, vì vậy có khối l-ợng XNK nhỏ trên thị tr-ờng quốc tế

*) Xét một nền KT nhỏ, mở, sản xuất và trao đổi sản phẩm X:

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện

--- ♣ --- ★ --- ♣ ---



🌳 **Tr- ớc khi có thuế (TM tự do):**

$$\left. \begin{array}{l} P_{CB} = P_3 \\ P^W = P_1 \end{array} \right\} \Rightarrow P^W < P_{CB} \Rightarrow QG \text{ sẽ}$$

NK SF X với $P_{NK} = P_1$

Tại P_1 : $SX = Q_1$; $TD = Q_4$;

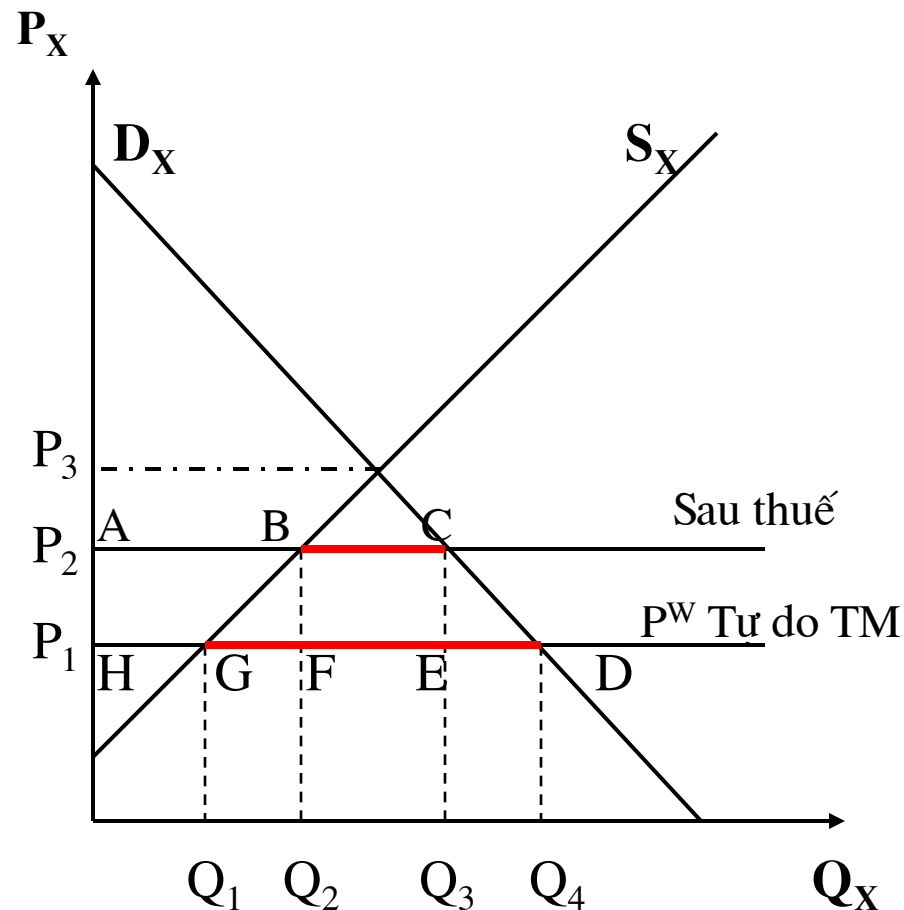
$$NK = Q_4 - Q_1 \text{ (GD)}$$

🌳 **Sau khi có thuế: Chính phủ áp dụng $T = a \text{ USD/SFNK}$**

$$P_{NK}^t = P_2 = P_1 + T/SFNK$$

Tại P_2 : $SX = Q_2$; $TD = Q_3$;

$$NK = Q_3 - Q_2 \text{ (BC)}$$

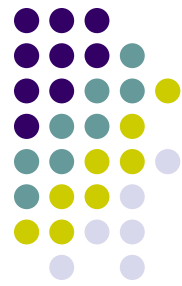


Ch□□

Đối với QG nhỏ khi áp dụng thuế NK:

- $P_{NK}^t = P^W + T/SFNK$
- Nền KT luôn chịu tổn thất do thuế gây ra

- ơng mại và pháp thực hiện



Tác động
nền kinh

Chính phủ: Lợi = $\sum DTT =$

$$T/SFNK \times Q_{NK} = S_{BCEF}$$

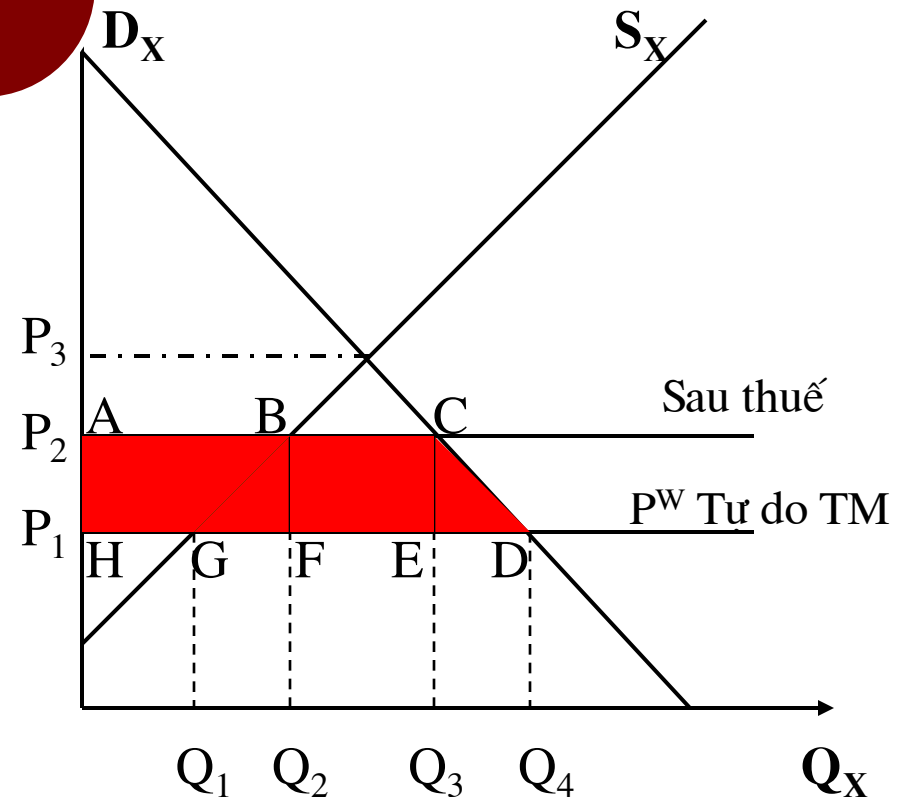
Nhà SX: Lợi = Thặng d- $SX \uparrow$
 $= S_{ABGH}$

Ng- ời tiêu dùng:

Thiệt = Thặng d- $TD \downarrow = S_{ACDH}$

Phúc lợi ròng =

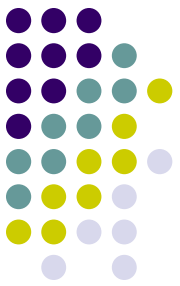
$$(+S_{BCEF}) + (+S_{ABGH}) + (-S_{ACDH}) = -S_{BFG + CED}$$



Tổn thất do thuế

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện

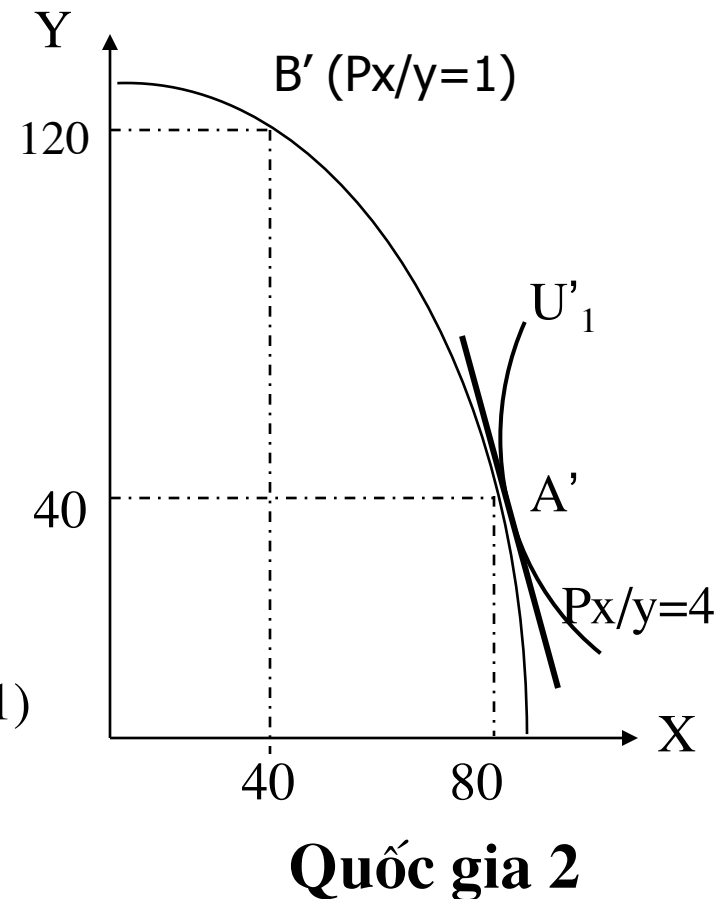
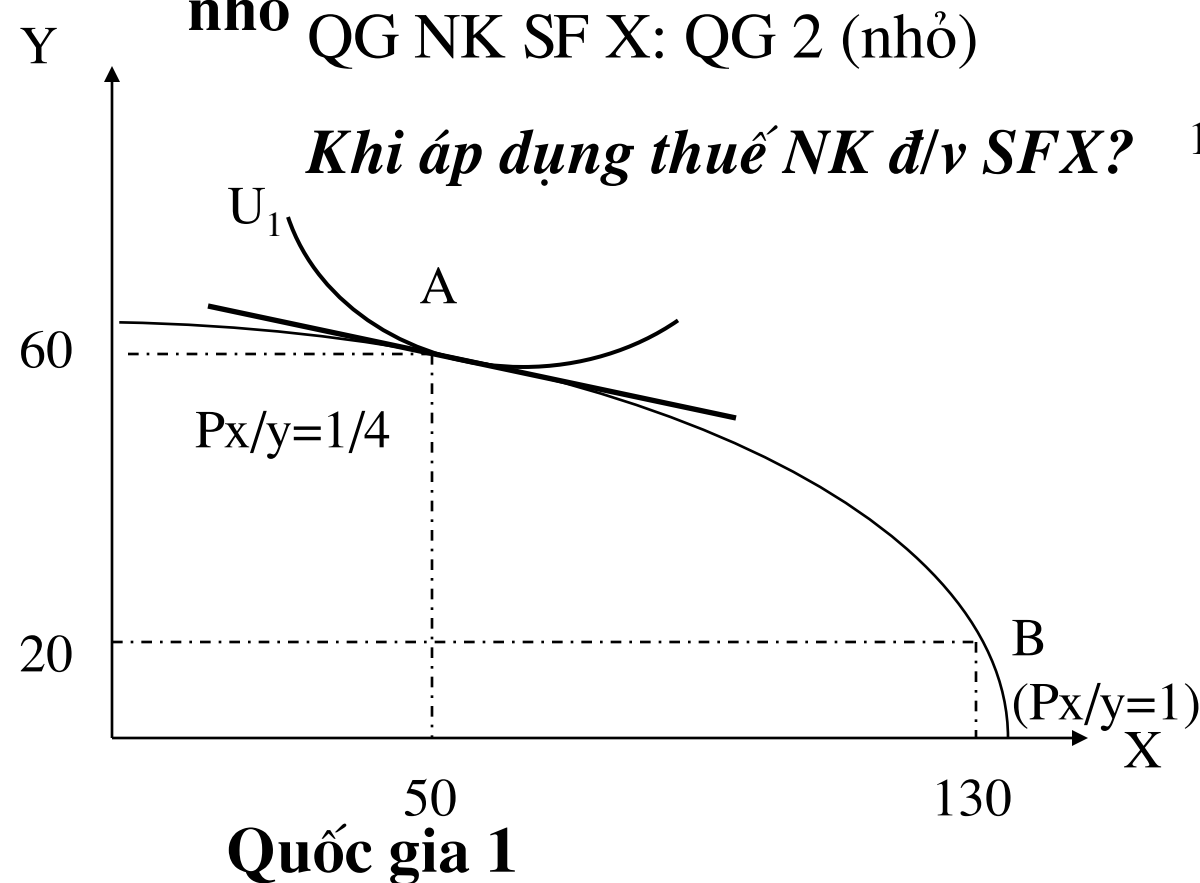
--- ♣ --- ★ --- ♣ ---



c.2. Tr- ờng hợp 2: Tác động tổng quát của thuế quan đến QG nhỏ

QG NK SF X: QG 2 (nhỏ)

Khi áp dụng thuế NK đ/v SFX?



Chương 3: Chính sách thương mại và các biện pháp thực hiện



Trước khi có thuế (TM tự do)

Điểm

Nhận xét

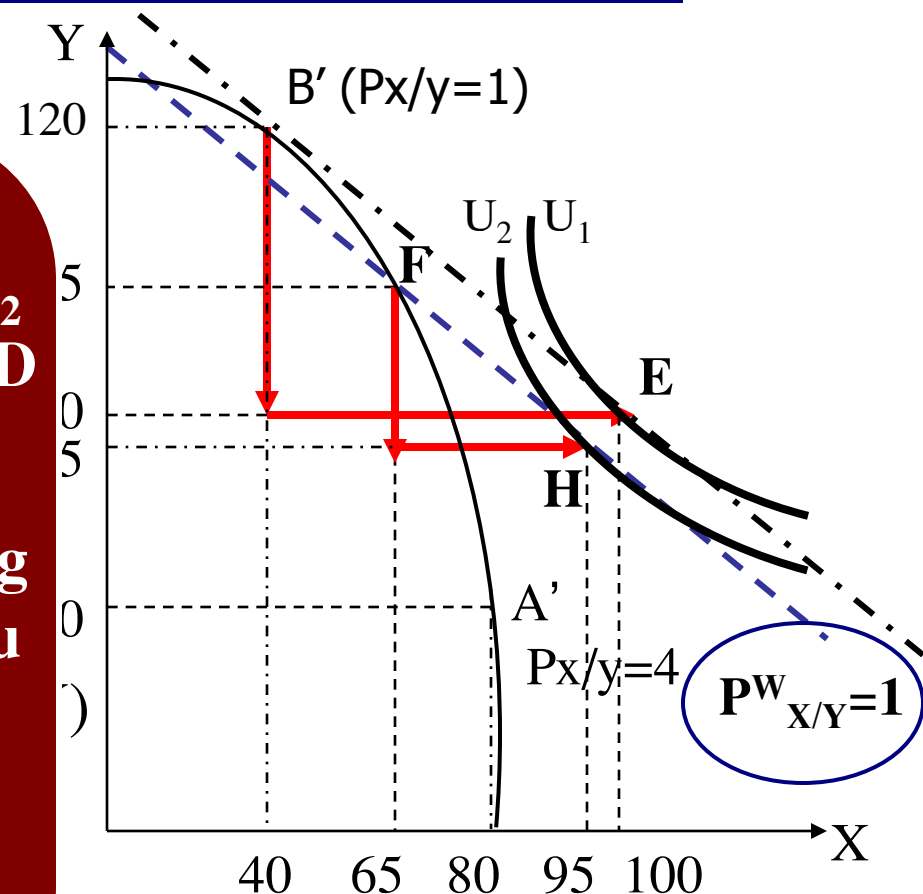
Điểm TD sau thuế: $H(95X; 55Y) \in U_2$
có độ thoả dụng NHỎ HƠN điểm TD
tr- ớc thuế: $E(100X; 60Y) \in U_1$

Vậy, QG nhỏ khi áp dụng thuế trong
tr- ờng hợp tổng quát cũng luôn chịu
tổn thất do thuế gây ra

Vì: - Tỷ lệ trao đổi không đổi

- Khối l- ượng trao đổi giảm

→ điểm TD sau thuế: $H(95X, 55Y) \in U_2$



Quốc gia 2 (nhỏ)

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



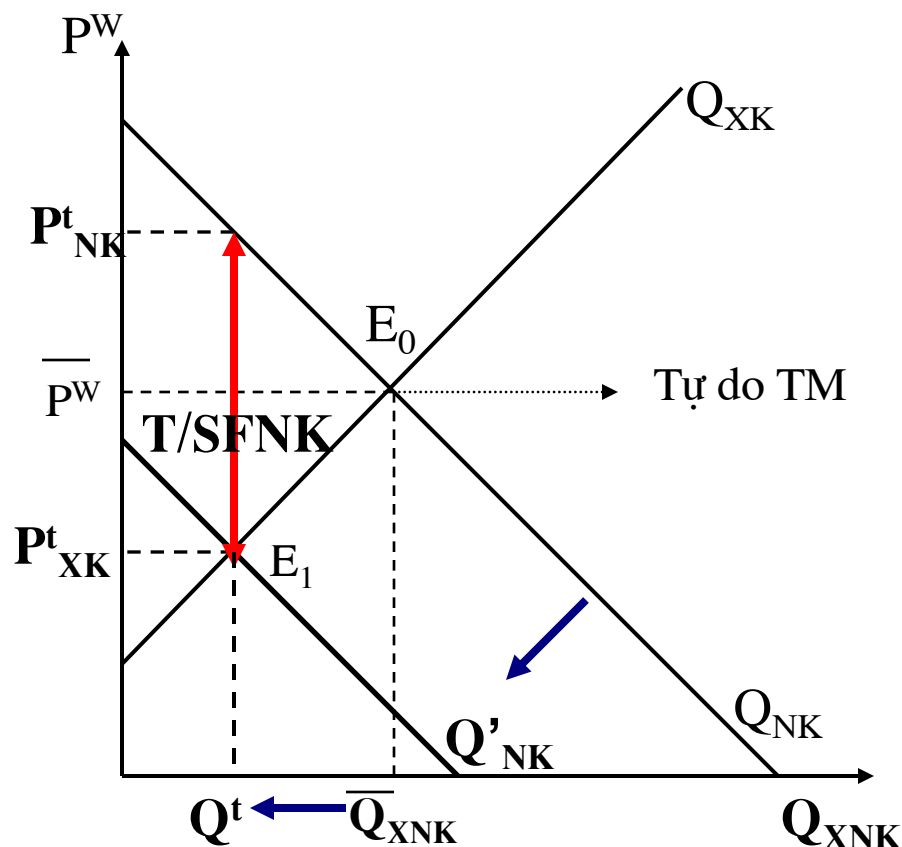
QG lớn



$$T/SFNK = P_{NK}^t - P_{XK}^t$$

$$\Sigma DTT = (P_{NK}^t - P_{XK}^t) \times Q_{NK}$$

khả năng *tác động đến giá quốc tế*, vì vậy có khối l- ợng XNK *lớn* trên thị tr- ờng quốc tế.



Thị tr- ờng QT

*) Khi áp dụng thuế,

*) Tác động của thuế đến thị tr- ờng nội địa của QG lớn

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện

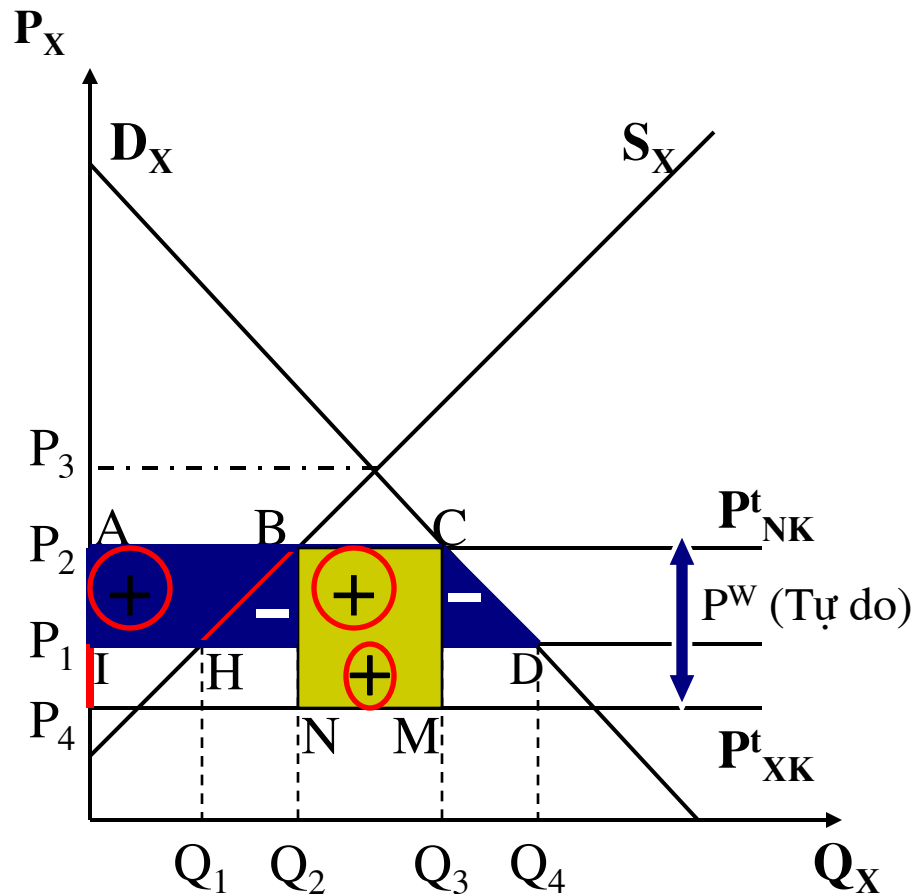
--- ♣ --- ★ --- ♣ ---



Nếu $S_{FEMN} > S_{BFH+CED}$ thì
Phúc lợi ròng tăng
& ng- ọc lại

Nếu $S_{FEMN} < S_{BFH+CED}$ thì
Phúc lợi ròng giảm

$$= (+S_{FEMN}) + (-S_{BFH+CED})$$



TT nội địa QG lớn

Chương 3: Chính sách thương mại và các biện pháp thực hiện



Nhận xét

Tỷ lệ trao đổi: tăng ($1X \rightarrow 1,25X$)

K/l-ong trao đổi: giảm

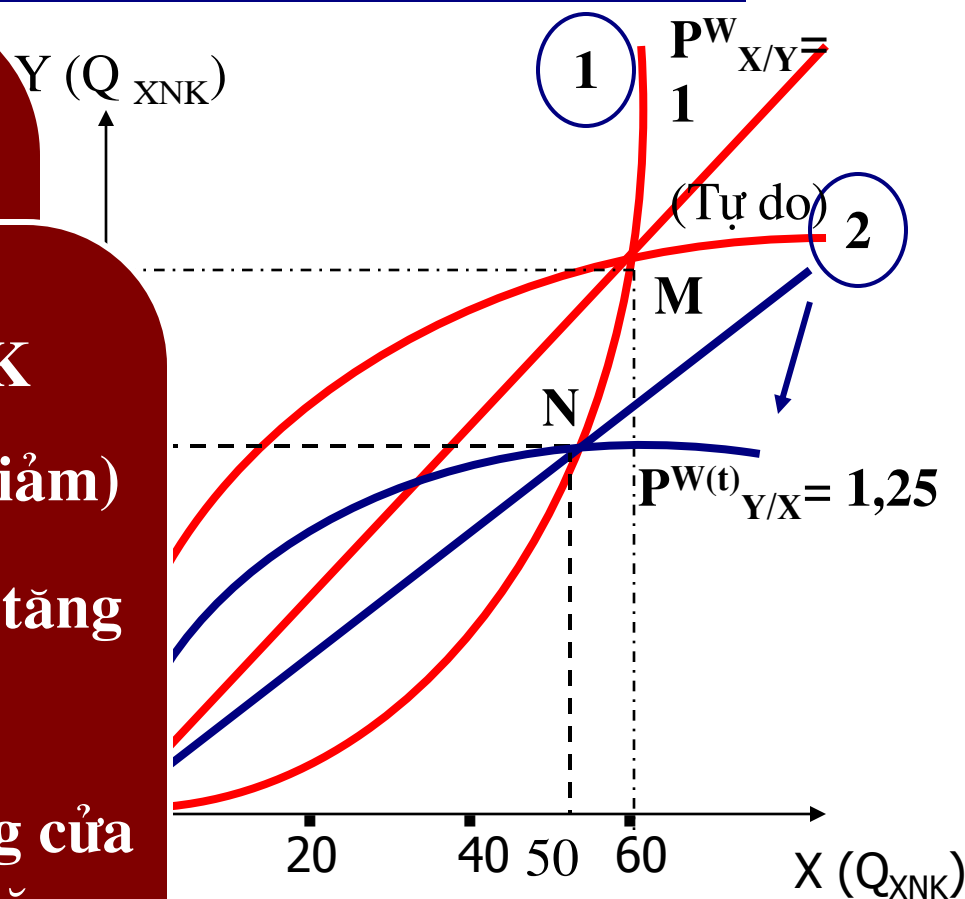
KẾT LUẬN

QG lớn khi áp dụng thuế NK

➢ FLR có 2 khả năng (tăng hoặc giảm)

➢ Mức thuế áp dụng sao cho FLR tăng đ- ợc gọi là thuế quan tối - u

➢ Mức thuế áp dụng dẫn đến đóng cửa nền KT đ- ợc gọi là Thuế quan ngăn cấm



Thị tr- ờng quốc tế

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



Khi áp dụng thuế đối với hàng NK:

→ P_{NK} tăng → Q_{NK} giảm

Mục đích: bảo hộ nhà SX nội địa.

Điều gì xảy ra nếu phân tích kỹ lưỡng cơ cấu hàng NK?

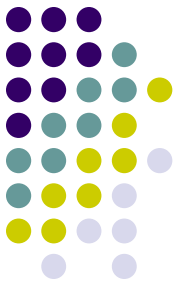
- Máy móc thiết bị
- Nguyên vật liệu
- Công nghệ...

SF trung gian
đóng vai trò yếu
tố đầu vào

Nhà SX ko đ- ợc bảo hộ ←

P_{NK} ↑

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



d) Tỷ lệ bảo hộ thực sự đối với nhà sản xuất (ERP)

*) ERP là tỷ lệ phần trăm giữa phần chênh lệch của giá trị

tăng **Giá thành đầu ra** và giá trị tăng thêm ở giá thế giới với giá trị

tăng **Chi phí đầu vào** với

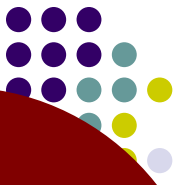
Công

$$ERP = \frac{(v' - v)}{v} \times 100\%$$

v' là phần giá trị **tăng thêm** ở giá nội địa (+ thuế NK)

v là phần giá trị **tăng thêm** ở giá thế giới (TM tự do / t = 0)

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực



Giá thành đầu ra

Chi phí đầu vào

(20 - 10)

$$ERP = \frac{\quad}{10} \times 100\%$$

$$ERP = 100\%$$

$$ERP = 70\%$$

$$ERP = - 50\%$$

Nhận xét

➤ Nhà SX có lợi nhất vì ERP cao nhất khi CF miễn thuế đ/v SF trung gian NK

➤ Nhà SX bị thiệt vì ERP giảm khi CF đánh thuế đ/v SF trung gian NK

➤ Nhà SX bị lỗ vốn vì $ERP < 0$ khi CF đánh thuế quá cao đ/v SF trung gian NK

*) Ví dụ: Giả sử $P_{NK} = 1$ đôi giày = 10\$

Chính p

Tính E

$$t(\text{da NK}) = 0$$

$$t(\text{da NK}) = 10\%$$

$$t(\text{da NK}) = 50\%$$

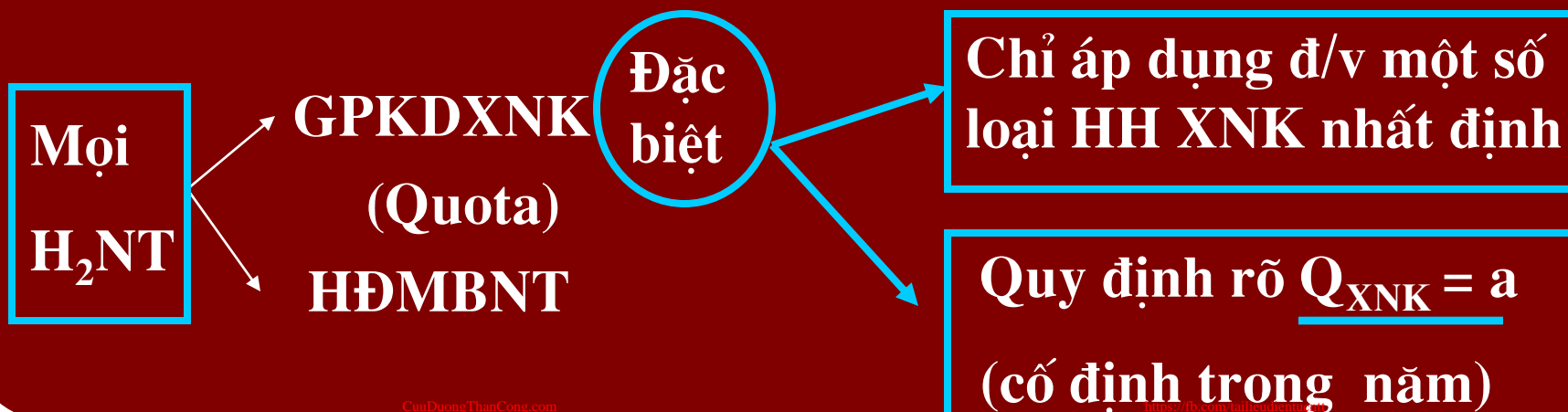
Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



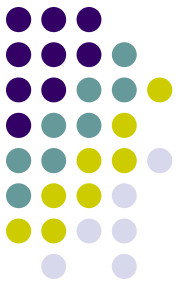
2. Hạn ngạch nhập khẩu (Giấy phép Quota)

a) Khái niệm:

Hạn ngạch NK là một loại **giấy phép** kinh doanh XNK **đặc biệt**, áp dụng đối với **một số** loại hàng hóa ngoại th- ơng nhất định, trong đó, Chính phủ quy định rõ **số l- ợng** hàng hóa **XNK cụ thể** của một quốc gia trong một thời kỳ nhất định (th- ờng là một năm)



Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



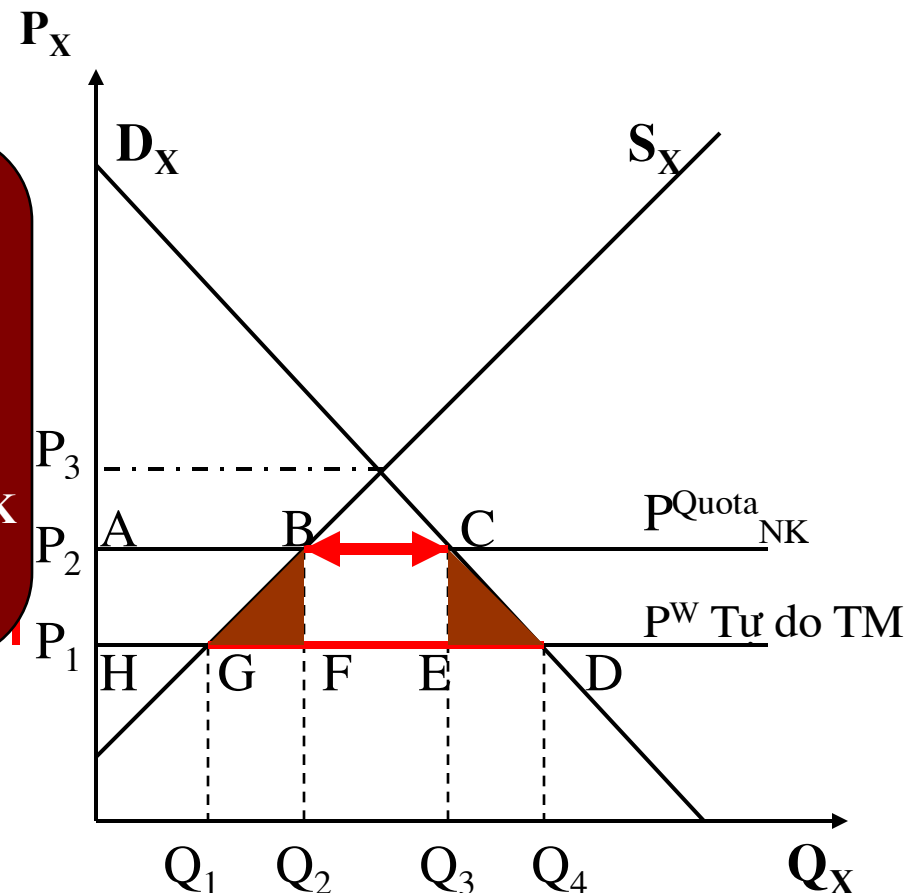
b) Tác động của hạn ngạch NK đến nền kinh tế

$$\text{Lệ phí Quota} = P_{\text{Quota}}^{\text{NK}} - P^{\text{W}}_{\text{tự do}}$$

$$\sum \text{DTQuota} = \text{Lệ phí Quota} / \text{SF} \times Q_{\text{NK}}$$

(trong tr- ờng hợp này, mỗi quota NK tác động t- ơng đ- ơng nh- thuế quan)

➤ *Đối với QG nhỏ:*



Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



➤ *Đối với QG lớn:*

Q_{NK} : Đ- ờng cầu NK trong n- ớc

Q_{XK} : Đ- ờng cung XK n- ớc ngoài

Tự do TM: TTQT cân bằng tại E

$Q_{NK} = 50, P^W = 12$

➤ Giả sử CF áp dụng $T = 3\text{USD/SF}$

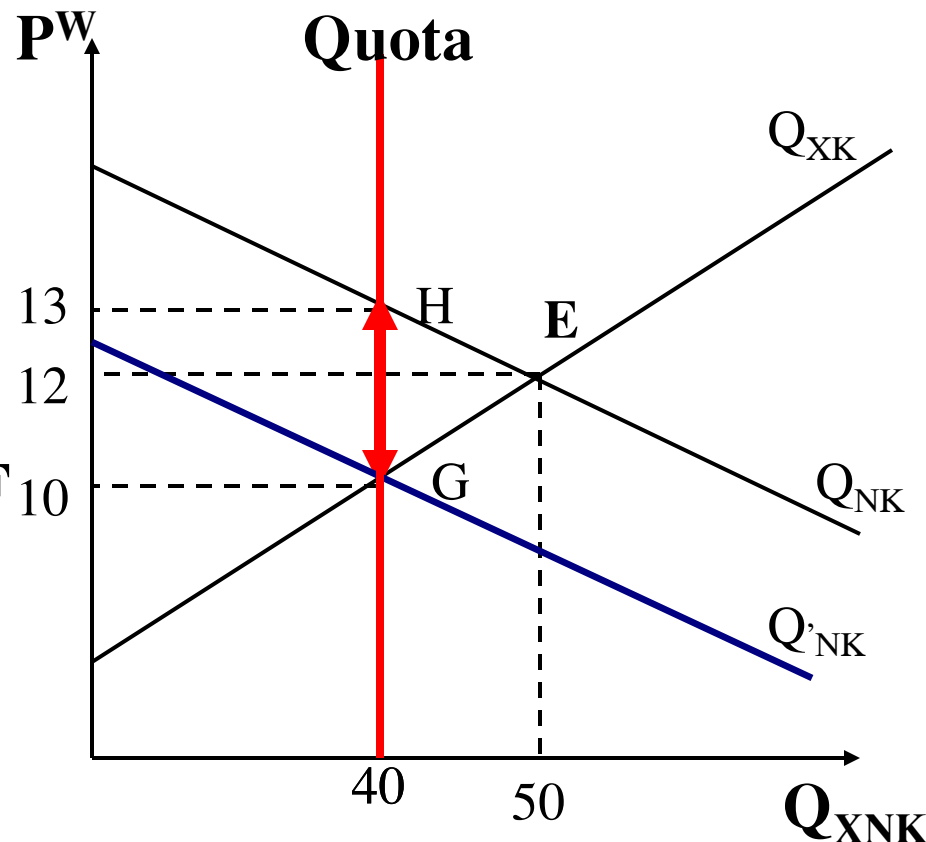
➤ Chính phủ áp dụng Quota = 40

Sau Quota: $P_{NK} = 13$ (\uparrow)

$P_{XK} = 10$

Lệ phí Quota = $P_{NK} - P_{XK}$

$\Sigma\text{DT Quota} = \text{Lệ phí}/1\text{SF} \times Q_{NK}$



Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



➤ Tác động đến ngân sách:

Thuế quan hay hạn ngạch (tr- ờng hợp đấu giá) đều thu về cho NSNN một khoản $\sum DT = 3 \times 40 = 120$ (Nếu áp dụng thuế thì thu $\sum DTT$, còn nếu áp dụng Quota thì gọi là $\sum DT$ Quota)

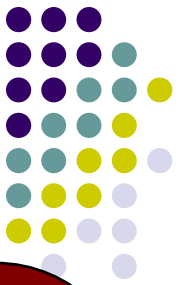
⇔ Cả hai tr- ờng hợp Chính phủ đều lợi

➤ Tác động đến thặng d- SX và thặng d- TD đều t- ơng tự nh- nhau

➤ Phúc lợi ròng trong cả hai tr- ờng hợp cũng t- ơng đ- ơng nh- nhau (QG nhỏ luôn phải chịu tổn thất còn đối với QG lớn tùy thuộc vào hiệu ứng của phân đ- ộc lợi ròng của CF và bị thiệt ròng của ng- ời TD)

c) Những khác nhau giữa Quota NK và thuế NK

Chương 3: Chính sách thương mại và các biện pháp thực hiện



Thuế quan

➤ Áp dụng đối với mọi hàng hóa NT

➤ Thuế NK $\rightarrow P_{NK} \uparrow$
 $\rightarrow Q_{NK} \downarrow$

Nh- ng CF không quy định số l- ợng giảm cụ thể

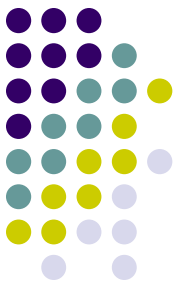
Quota NK

➤ Áp dụng một số loại hàng hóa NT nhất định

➤ CF khống chế số l- ợng cố định ($Q_{NK} = a$) trong một năm

- Hạn ngạch NK bảo hộ chắc chắn hơn thuế quan
- Hạn ngạch có khả năng biến các nhà độc quyền tiềm năng thành thực tế trong khi thuế quan thì không thể

Chương 3: Chính sách thương mại và các biện pháp thực hiện



MC: Đường chi phí biên của nhà độc quyền nội địa

D_x : Đường cầu nội địa

S_{XK} : Đường cung XK nước ngoài tại mức giá P^W

Khi tự do TM: tại $P^W \rightarrow$

$TD = Q_4$; $SX = Q_1$; $Q_{NK} = Q_4 - Q_1 = AB$

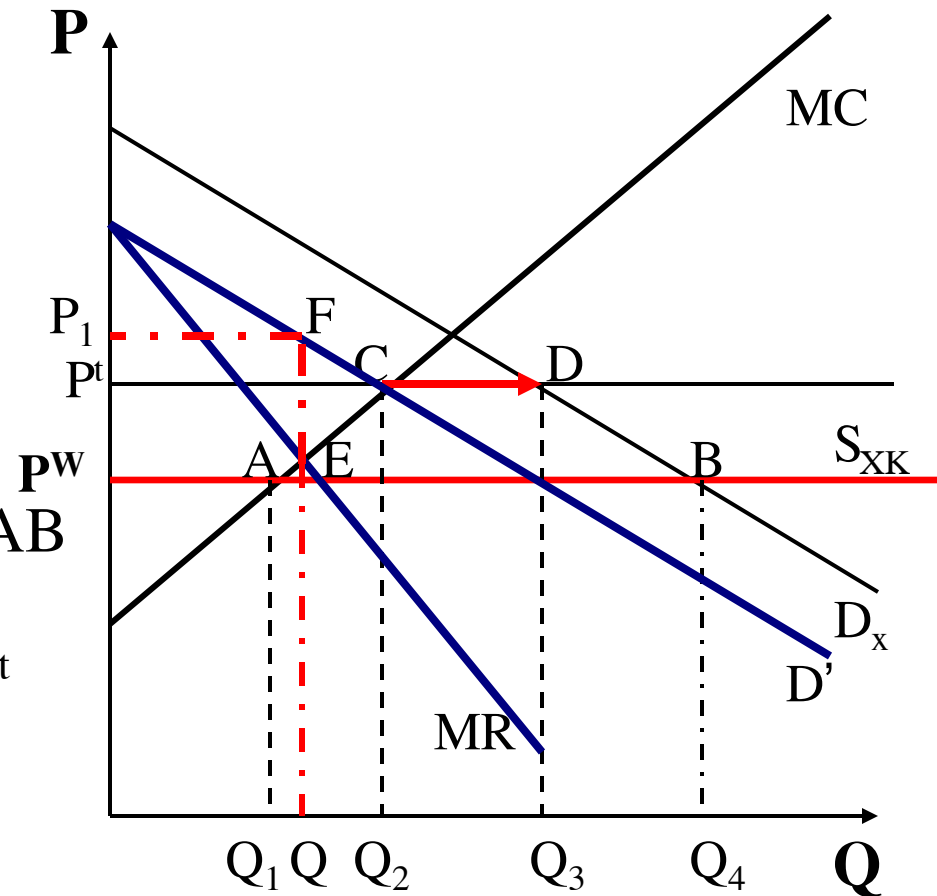
Khi áp dụng thuế NK $\rightarrow P$ tăng đến P_t

$TD \downarrow Q_3$; $SX \uparrow Q_2$; $NK \downarrow = CD$

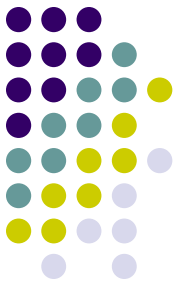
Nếu thay thuế bằng Quota = CD

Đường cầu liên quan đến DN độc quyền là D'

MR cắt MC tại E (Q) \rightarrow giá tăng đến P_1



Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



3. Trợ cấp XK

a) Khái niệm:

- Trợ cấp XK là chính sách ngoại th- ơng trong đó chính phủ áp dụng biện pháp nhằm **kích thích tăng c- ờng xuất khẩu** bằng cách **trợ cấp** cho nhà sản xuất hàng XK một khoản tiền trợ cấp (thuế XK âm)

Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



❖ Tác động đến nền KT:

*) Chính phủ: Thiệt = $\sum TR_{XK} =$

$$TR_{SF} \times Q_{XK} = 5 \times 600 = 3000 = S_{BCDG}$$

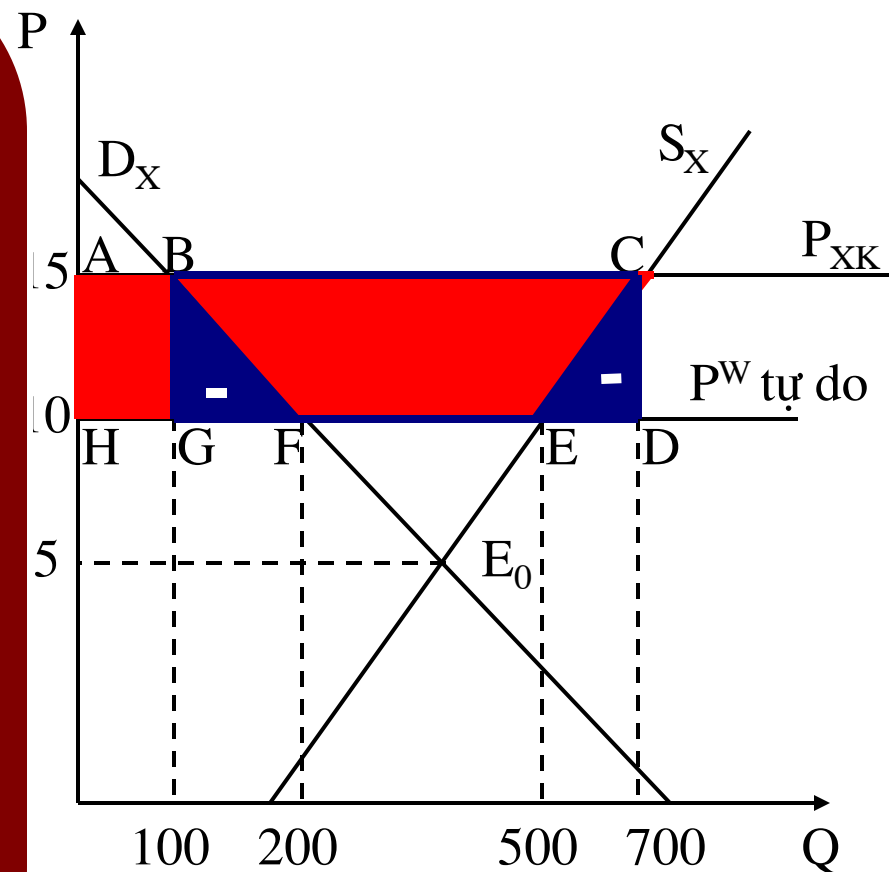
*) Ng- ời TD: Thiệt = T.d- TD = S_{ABFH}

*) Nhà SX: Lợi = T.d- SX = S_{ACEH}

$$FLR = (-S_{BCDG}) + (-S_{ABFH}) + (+S_{ACEH}) =$$

$$- S_{BGF + CDE}$$

→ Tổn thất do trợ cấp XK gây ra



Quốc gia nhỏ

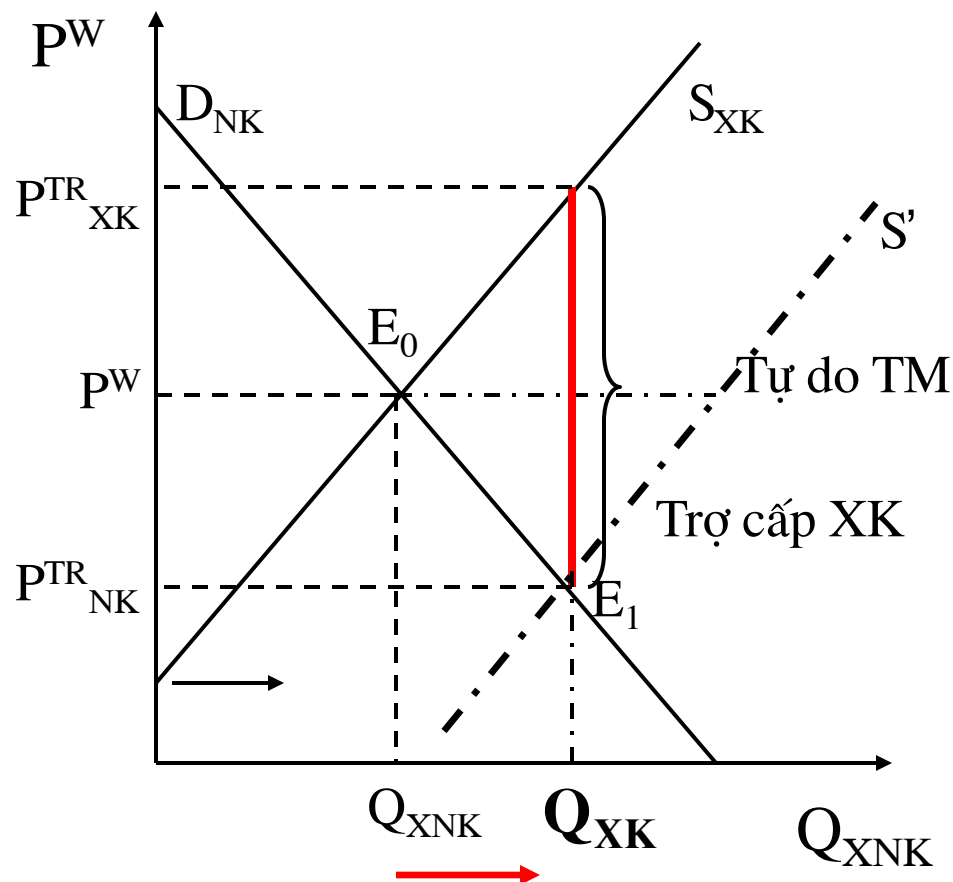
Chương 3: Chính sách th- ơng mại và các biện pháp thực hiện



➤ Đối với QG lớn:

$$TR_{XK}/_{SF_{XK}} = (P_{XK} - P_{NK})$$

$$\begin{aligned}\sum TR_{XK} &= TR_{XK}/_{SF_{XK}} \times Q_{XK} \\ &= (P_{XK} - P_{NK}) \times Q_{XK}\end{aligned}$$



Thị tr- ờng quốc tế